

Bản án số: 139/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 8 – 2017
“ V/v tranh chấp xin ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hợp

Ông Võ Tấn Liêm

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “ Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2017/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hòa, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12.7.2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn ngày 21.01.2001 âl, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nguyên nhân mâu

thuần do anh H không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, có người phụ nữ khác bên ngoài. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Lê Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn ngày 21.01.2001 âl, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân khoảng 7 tháng nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu giải quyết.

Phía anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Minh H là “*Tranh chấp xin ly hôn*” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân:* Chị H và anh H kết hôn vào ngày 21.01.2001 âl, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù, chị H yêu cầu ly hôn nhưng phía anh H không đồng ý. Tuy nhiên, do chị H và anh H không có đăng ký kết hôn nên hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị mà căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa chị H và anh H là vợ chồng.

[2] *Về con chung:* Chị H và anh H chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung:* Chị H và anh H thống nhất không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Chị H và anh H thống nhất không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc chị H pH chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 14, 51 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Lê Minh H là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc H pH chịu số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền chị H dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003664 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người pH Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Minh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG